TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Lợi

Bà Nguyễn Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn K, sinh năm 1991 tại Hải Phòng; nơi thường trú: Tổ dân phố Q, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn K và bà Đặng Thị N; có vợ là Lương Thị P (đã ly hôn), có 02 con sinh năm 2013 và năm 2014; tiền án: Không, tiền sự: 02 tiền sự, ngày 05/4/2019 Công an phường Đ, quận D, Hải Phòng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPVPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 14/5/2019 UBND phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 02/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vì hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị tạm giữ từ ngày 15-5-2019 chuyển tạm giam ngày 18-5-2019; có mặt.

- Người làm chứng:

Chị Lưu Huyền T; vắng mặt

Anh Bùi Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 14-5-2019, bị cáo đi taxi đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 10.000.000 đồng được 20 viên thuốc lắc và 05 túi Ketamine. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, K rủ bạn gái là Lưu Huyền T về nhà chơi ở tổ dân phố Q, phường Đ, quận D, Hải Phòng. Sau đó, K gọi điện thoại đến tổng đài của hàng taxi Nguyễn Gia điều xe taxi do anh Bùi Văn T lái xe, chở bị cáo và T đi ra thị trấn Cát Hải. Đến khoảng 23h45 phút cùng ngày, khi K và T đi xe taxi đến khu vực tổ dân phố Đôn Lương, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải thì bị Công an huyện Cát Hải kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc của bị cáo 20 viên hình tròn màu cam và 05 túi tinh thể màu trắn bị cáo khai nhận đó là thuốc lắc và Ketamin, bị cáo mua với mục đích để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người làm chứng chị Lưu Huyền T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra đã khai: Vào khoảng 21 giờ ngày 14-5-2019, T đang ở nhà thì bị cáo gọi điện thoại đến rủ đi chơi, lát sau bị cáo đến đón T đến nhà bị cáo chơi. Sau đó bị cáo gọi taxi hãng Nguyễn Gia để chở cả hai ra thị trấn Cát Hải chơi. T không biết K cất giấu ma túy trong người và cũng không biết mục đích của K ra Cát Hải là để thuê nhà nghỉ và sử dụng ma túy. Chỉ khi cơ quan Công an huyện Cát Hải phát hiện và thu giữ số ma túy nói trên thì T mới biết bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Người làm chứng là anh Bùi Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra đã khai: Anh là lái xe taxi cho hãng Nguyễn Gia, khoảng 21h50 phút ngày 14-5-2019 anh được tổng đài báo đón khách tại ngã ba Đ, D, Hải Phòng. Sau đó anh đến đón hai người, một thanh niên và một phụ nữ, xe di chuyển đến phà Gót của huyện Cát Hải. Khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày anh thấy cơ quan Công an kiểm tra hành chính và phát hiện trong túi quần bò bên trái của người thanh niên đi taxi có một gói nilon bên trong đựng năm gói nhỏ và 20 viên thuốc hình tròn màu cam, anh thấy người thanh niên khai nhận là ma túy. Sau này, tại cơ quan điều tra anh mới biết người thanh niên tên K và bạn gái đi cùng tên T.

Tại Kết luận giám định số 221/KLGĐ ngày 15-5-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

Tinh thể màu trắng của mẫu số 1 gửi giám định ma túy, có khối lượng 2,4697 gam, là loại: Ketamine.

Các viên nén của mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 6,4755 gam, là loại: MDMA.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng cũng như các quyết định và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo do không xác định được lai lịch cụ thể nên không có cơ sở xử lý.

Đối với chị T và anh T là người đi cùng bị cáo nhưng không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xử lý.

Từ những hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 22-7-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải giữ quyền công tố và tranh luận hành vi phạm tội của bị cáo tàng trữ với mục đích để sử dụng; bị cáo tàng trữ hai chất ma túy đó là 6,4755 gam, là loại: MDMA và 2,4697 gam, là loại: Ketamine. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 6 năm đến 7 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đồng thời thừa nhận luận tội của Viện kiểm sát về tội danh cũng như mức hình phạt là đúng. Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về chứng cứ: Bị cáo khai nhận bị cáo là nghiện ma túy, vì vậy ngày 14-5-2019, bị cáo đã đi vào khu vực đường tàu Trần Nguyễn Hãn, Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 10.000.000 đồng được 05 gói ma túy loại Ketamine và 20 viên thuốc lắc, toàn bộ số ma túy được bị cáo cất giấu trong túi quần mặc trên người. Mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng. Khi bị cáo cùng bạn gái đang đi taxi ra khu vực thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải thì bị Công an huyện Cát Hải bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy nói trên.

[3]. Tại Kết luận giám định số 221/KLGĐ ngày 15-5-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

Tinh thể màu trắng của mẫu số 1 gửi giám định ma túy, có khối lượng 2,4697 gam, là loại: Ketamine.

Các viên nén của mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 6,4755 gam, là loại: MDMA.

[4]. Bị cáo tàng trữ trái phép hai chất ma túy, theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 Quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì tổng khối lượng của hai chất ma túy nói trên được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến khách thể là chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy, chất gây nghiện của Nhà nước. Hành vi phạm tội của bị cáo vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, gây mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Từ những phân tích trên đây có đủ cơ sở để kết luận: Trần Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

[8]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9]. Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có hai tiền sự, ngày 05-4-2019 bị Công an phường Đa Phúc, quận Dương Kinh, Hải Phòng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPVPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 14-5- 2019 UBND phường Đa Phúc quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng ra Quyết

định số 02/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vì hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, khó giáo dục tại cộng đồng.

[10]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[11]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[12]. Đánh giá về vật chứng, xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 2,4697 gam Ketamine và 6,4755 gam MDMA, sau khi giám định đã niêm phong số ma túy còn lại và hiện đang cất giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải. Số ma túy nêu trên là loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự vì vậy cần tịch thu, tiêu hủy.

[13]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự người bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, mức chịu án phí căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn K 6 (sáu) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15-5-2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy mà Cơ quan Giám định hoàn lại hiện đang cất giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22-7-2019

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại giam CA TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Như Quỳnh